

Số: 03/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2022/TLST-DS ngày 19/12/2022 về việc việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp N, xã Mỹ L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1985.

Bà **Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Xuân T cùng thoả thuận thống nhất:

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân T thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả nợ bà Lê Thị Thanh N số tiền là 12.160.000.000 đồng (*Mười hai tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng*). Bà Lê Thị Thanh N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Lê Thị Thanh N và ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị Xuân T cùng thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân T phải chịu 30.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Xuân T phải nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bà Lê Thị Thanh N phải chịu 30.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bà N là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên không phải nộp số tiền này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thảo Ngoan